

Số: 194/NQ-HĐND

Hạ Long, ngày 10 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG
KHOÁ II - KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31/10/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách cấp tỉnh; Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, phê duyệt phân bổ chi tiết nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày

15/4/2024; Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024; Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/7/2024;

Xét Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 05/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 06/9/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long như sau:

1. Điều chỉnh giảm 54.532 triệu đồng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 39 dự án đã hoàn thành quyết toán không sử dụng hết tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt.

2. Phân bổ 124.500 triệu đồng cho 16 dự án khởi công mới, cụ thể:

- Phân bổ 63.300 triệu đồng cho 04 dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Phân bổ 61.200 triệu đồng cho 12 dự án thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long.

3. Dự phòng nguồn vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 còn lại chưa phân bổ là 35.725 triệu đồng.

(chi tiết theo phụ biểu số 01, 02)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố. Việc cân đối, bố trí vốn phải đảm bảo căn cơ, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, định mức phân bổ vốn theo quy định của pháp luật; bám sát mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, các định hướng phát triển của Thành phố và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn. Các dự án được điều chỉnh, bổ sung vốn phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong đầu tư công; đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ, phát huy hiệu quả dự án sau đầu tư.

Rà soát tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn, rà soát tiến độ, khối lượng thực hiện, hoàn thành và nhu cầu, khả năng giải ngân vốn của từng dự án trong thời gian còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn; rà soát, xác định sự cần thiết, cấp thiết đầu tư làm cơ sở báo cáo, đề xuất thứ tự ưu tiên đầu tư của các dự án, đồng thời, có giải pháp huy động nguồn lực đầu tư công để đáp ứng các yêu cầu,

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra. Thực hiện giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị đầu tư công và hoàn thiện các thủ tục đầu tư nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, tập trung các dự án có quy mô lớn, trọng điểm, dự án phải hoàn thành trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành gắn với kiểm soát quyền lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm; kiên quyết thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

Kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố cho các phường triển khai thực hiện dự án theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long, đảm bảo sử dụng nguồn lực đúng mục đích, thủ tục theo Luật Đầu tư công 2019 và tiến độ hoàn thành dự án. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các địa phương được hỗ trợ vốn chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của pháp luật.

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện các dự án gắn với nâng cao chất lượng công trình, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách; đồng thời, chỉ đạo nghiên cứu xem xét kỹ lưỡng để xây dựng các danh mục, tính toán quy mô đầu tư các dự án đầu tư công, bảo đảm bám sát và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nhiều lần. Rà soát kỹ lưỡng thủ tục đầu tư của các dự án; chỉ xem xét bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn khi các dự án hoàn tất các thủ tục đầu tư, quy hoạch, đất đai, xử lý tài sản công để tránh lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng tới việc giải ngân kế hoạch đầu tư công chung của toàn Thành phố và đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách Thành phố trong thời gian tới.

Thực hiện rà soát, xây dựng danh mục các dự án, công trình khởi công mới đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

2. Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 19/12/2021; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/01/2022; Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 26/01/2022; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 82/NQ-

HĐND ngày 29/9/2022; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/11/2022; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 20/12/2022; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 02/6/2023; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 20/7/2023; Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 23/9/2023, Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 19/12/2023; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 30/01/2024; Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 15/4/2024; Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 08/5/2024; Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/7/2024.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long khóa II, kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND thành phố;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTXH.

CHỦ TỊCH



Vũ Thị Mai Anhh

**TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN
THÀNH PHỐ HẠ LONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(kèm theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 10/9/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục dự án	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
		Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
2	3	4	5	6=3+4+5	7
TỔNG CỘNG	13,722,636	124,500	124,500	13,722,636	
PHÂN BỐ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	2,297,472	-	-	2,297,472	
Các dự án đã phê duyệt quyết toán, kế hoạch vốn năm 2021 bố trí thanh tất toán công trình, bổ sung chi phí GPMB kiến nghị phát sinh bổ sung	239,764	-	-	239,764	
Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025	2,057,708			2,057,708	
PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	11,319,471	54,532	124,500	11,389,439	
Các dự án đã khởi công năm 2021	1,833,911	-	-	1,833,911	
Các dự án khởi công giai đoạn 2022 - 2025	8,199,536	54,532	63,300	8,208,304	
Các dự án thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long	788,695	-	61,200	849,895	
Các nhiệm vụ quy hoạch	74,500	-	-	74,500	

Danh mục dự án	2	3	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn		402,829	-	-	402,829	
Vốn chuẩn bị đầu tư		20,000	-	-	20,000	
DỰ PHÒNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025		105,693	69,968	-	35,725	



DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THÀNH PHỐ HÀ LONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(kèm theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 10/9/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CĐT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
					NST	NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	E
A	39	Dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn theo giá trị phê duyệt quyết toán		507,299	-	507,299	-	465,343	-	465,343	(54,532)	410,811	-	410,811	
		Lĩnh vực giao thông		138,021	-	138,021	-	120,870	-	120,870	(11,914)	108,956	-	108,956	
1	1	Xây dựng cầu Thủy Văn, xã Bằng Cà	C	14,991		14,991		14,900		14,900	(1,772)	13,128		13,128	
2	2	Xây dựng cầu thay thế ngắn tràn qua suối Đá Lôm, xã Dân Chủ	C	5,378		5,378		5,300		5,300	(2,324)	2,976		2,976	
3	3	Đường tràn qua suối Đồng Giang, thôn Đồng Giang, xã Sơn Dương	C	4,918		4,918		4,900		4,900	(1,117)	3,783		3,783	
4	4	Sửa chữa nâng cấp đường tràn qua suối Khe Tàu, thôn Đồng Mũng, xã Tân Dân	C	5,710		5,710		5,710		5,710	(1,304)	4,406		4,406	
5	5	Đường Bằng Danh- Lương Kỳ, thôn Đồng Trá, xã Đồng Lâm	C	5,760	-	5,760		5,700		5,700	(1,483)	4,217		4,217	
6	6	Tràn qua suối Khe Núi khu nhà văn hoá thôn Khe Càn, xã Đồng Sơn	C	3,463		3,463		3,460		3,460	(378)	3,082		3,082	
7	7	Sửa chữa nâng cấp đường tràn qua suối Bằng Anh, thôn Bằng Anh, xã Tân Dân	C	8,792		8,792		8,790		8,790	(1,028)	7,762		7,762	

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CTBT	Trong đó:		Lưu ý kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
A	B	C	D	1	2		3	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	7	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	E
					NST	NSTP									
8	8	Đầu tư xây dựng bổ sung làn đường dọc tuyến đường bao biển Hà Long - Cầm Phá trên địa bàn các phường Hà Phong, Hà Tu, Hồng Hà	B	81,900		81,900		65,000		65,000	(416)	64,584		64,584	
9	9	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Minh Hà lên trường THPT Vũ Văn Hiếu, phường Hà Tu	C	2,500		2,500		2,500		2,500	(1,171)	1,329		1,329	
10	10	Đường tràn qua suối Vũ Oai, thôn Bãi Cát, xã Vũ Oai	C	4,610		4,610		4,610		4,610	(921)	3,689		3,689	
		Lĩnh vực giáo dục		34,069	-	34,069	-	34,030	-	34,030	(3,757)	30,273	-	30,273	
11	1	Sửa chữa khối nhà hiệu bộ, nhà đa năng và xây dựng sân tập thể chất Trường THPT Hoàng Bồ, phường Hoàng Bồ, thành phố Hà Long	C	7,342	-	7,342	-	7,310	-	7,310	(333)	6,977	-	6,977	
12	2	Xây dựng nhà học bộ môn Trường TH&THCS Núi Mần, xã Thổng Nhắt	C	13,627		13,627		13,620		13,620	(1,219)	12,401		12,401	
13	3	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Sơn Dương, xã Sơn Dương	C	6,500		6,500		6,500		6,500	(1,366)	5,134		5,134	
14	4	Xây dựng nhà học 06 lớp trường TH&THCS Núi Mần	C	6,600		6,600		6,600		6,600	(839)	5,761		5,761	
		Lĩnh vực văn hóa		13,337	-	13,337	-	13,300	-	13,300	(930)	12,370	-	12,370	
15	1	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã Đồng Sơn	C	9,904		9,904		9,900		9,900	(716)	9,184	-	9,184	
16	2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Cài, xã Đồng Lâm	C	3,432		3,432		3,400		3,400	(214)	3,186		3,186	

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CTBT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí				Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
					NST	NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025			Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	I		2	3	4	5	6	7	8	9	10	E	
		Lĩnh vực an ninh, quốc phòng		13,324	-	13,324	-	13,320	-	13,320	(2,242)	11,078	-	11,078		
17	1	Trụ sở Công an xã Đồng Sơn	C	13,324		13,324		13,320		13,320	(2,242)	11,078		11,078		
		Lĩnh vực quản lý nhà nước		67,818	-	67,818	-	67,810	-	67,810	(10,012)	57,798	-	57,798		
18	1	Trung tâm Hành chính công thành phố Hà Long	C	52,300		52,300		52,300		52,300	(7,707)	44,593		44,593		
19	2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Trung tâm Chính trị thành phố	C	5,718		5,718		5,710		5,710	(604)	5,106		5,106		
20	3	Sửa chữa Trụ sở Đảng uỷ - HDND - UBND xã Dân Chủ, thành phố Hà Long	C	3,100		3,100		3,100		3,100.0	(255)	2,845		2,845		
21	4	Sửa chữa Trụ sở Đảng uỷ - HDND - UBND phường Hà Trung, thành phố Hà Long	C	3,200		3,200		3,200		3,200.0	(611)	2,589		2,589		
22	5	Sửa chữa Trụ sở Đảng uỷ - HDND - UBND phường Hồng Hà, thành phố Hà Long	C	3,500		3,500		3,500		3,500.0	(835)	2,665		2,665		
		Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, kinh tế khác		240,729	-	240,729	-	216,013	-	216,013	(25,677)	190,336	-	190,336		
23	1	Xây dựng điểm vui chơi, giải trí thành thiếu nhi khu trung tâm xã Đồng Sơn	C	1,748		1,748		1,700		1,700	(122)	1,578		1,578		
24	2	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường nối tiếp từ ngã ba Trang trại rau sạch đến ngã ba thôn Yên Mỹ, Dè E, xã Lê Lợi	C	4,109		4,109		4,100		4,100	(401)	3,699		3,699		

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CTĐT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
A	B	C	D	I	2		3	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	7	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	E
	3	Hà ngân đường dây trung thế 10kV, 22kV và cải tạo các trạm biến áp đoạn từ ngã tư Việt Hưng đến ngã ba Bệch viện Đa khoa Hà Long	C	11,804		11,804		11,703		11,703	(1,045)	10,658		10,658	
	4	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 279 (đoạn từ km5+400 đến km13+800)	C	22,138		22,138		22,090		22,090	(2,091)	19,999		19,999	
	5	HTKT khu tái định cư là G1 thuộc Quy hoạch khu đô thị Lân Bè cột 8 phường Hồng Hà	C	1,282		1,282		1,280		1,280	(185)	1,095		1,095	
	6	Di chuyển đường dây trung thế 10kV và hạ thế 0,4kV thuộc dự án HTKT khu dân cư khu vực nhà văn hóa khu 7, phường Hoành Bồ	C	2,515		2,515		2,510		2,510	(484)	2,026		2,026	
	7	Tuyến đường gom Quốc lộ 18 đoạn Km 111+544 đến Km 111+748 (khu vực phía trước Trụ sở Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ninh tại phường Bãi Cháy)	C	5,500		5,500		5,500		5,500	(1,070)	4,430		4,430	
	8	Đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ với quy hoạch và quản lý quy hoạch dọc đường bao biển mới thành phố Hà Long với thành phố Cẩm Phả trên địa bàn phường Hà Phong	B	95,347		95,347		78,000		78,000	(867)	77,133		77,133	
	9	Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ công trình quốc phòng và đất quốc phòng kết hợp cải tạo chỉnh trang đô thị đoạn Km2+420 - Km5+320 tuyến đường bao biển mới thành phố Hà Long với thành phố Cẩm Phả	C	41,148		41,148		34,000		34,000	(142)	33,858		33,858	
	10	Sửa chữa các hạng mục Nhà tang lễ phía Tây thành phố Hà Long	C	1,448		1,448		1,440		1,440	(281)	1,159		1,159	
	11	Cải tạo, nâng cấp đập dâng Vũ Oai tại thôn Đòng Chùa, xã Vũ Oai, thành phố Hà Long	C	5,120		5,120		5,120		5,120	(1,030)	4,090		4,090	

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CTBT		Trong đó:		Lưu ý kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí			Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
						NST	NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	
A	B	C	D	1			2	3	4	5	6	7	8	9	10	E
34	12	Tuyến công thoát nước tại khu vực tổ 5 và tổ 11B, khu 3, phường Hồng Hà	C	4,100			4,100		4,100		4,100	(2,062)	2,038		2,038	
35	13	Hệ thống chiếu sáng đường tỉnh 326 đoạn Km 10+500 đến Km16+500 (đoạn qua khu dân cư), xã Thông Nhất	C	17,270			17,270		17,270		17,270	(6,690)	10,580		10,580	
36	15	Tuyến kẻ chống sát lộ khu vực tập thể thao quần sự và nhà tập luyện thể lực cho cán bộ và chiến sỹ tại Tru sở Ban Chỉ huy Quân sự, phường Hồng Hải, thành phố Hà Long	C	11,600			11,600		11,600		11,600.0	(3,133)	8,467		8,467	
37	16	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dọc Tỉnh lộ 326 (đoạn từ đầu thôn Đồng Lá đến cuối thôn Thắc Cắt), xã Hòa Bình	C	4,200			4,200		4,200		4,200.0	(1,081)	3,119		3,119	
38	18	Chỉnh trang khu trung tâm xã Sơn Dương, xã Sơn Dương, thành phố Hà Long	C	5,300			5,300		5,300		5,300.0	(2,393)	2,907		2,907	
39	19	Chỉnh trang khu trung tâm xã Quảng Lã, xã Quảng Lã, thành phố Hà Long	C	6,100			6,100		6,100		6,100.0	(2,600)	3,500		3,500	
B	16	Dự án phân bổ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		124,778			124,778	-	-	-	-	124,500	124,500	-	124,500	
I	4	Dự án Hội đồng nhân dân thành phố đã phê duyệt chủ trương đầu tư		63,300			63,300	-	-	-	-	63,300	63,300	-	63,300	
		Lĩnh vực giao thông		9,900			9,900	-	-	-	-	9,900	9,900	-	9,900	
1	1	Tuyến đường từ đường Cải Lân đầu nối với tuyến đường vào trấn địa dư bị, phường Bãi Cháy, thành phố Hà Long (giai đoạn 1)	C	9,900			9,900					9,900	9,900		9,900	
		Lĩnh vực trụ sở cơ quan nhà nước		28,300			28,300	-	-	-	-	28,300	28,300	-	28,300	
2	1	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Kỳ Thượng tại xã Kỳ Thượng, thành phố Hà Long	C	28,300			28,300	-	-	-		28,300	28,300	-	28,300	

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMĐT trong Nghị quyết phê duyệt CTDĐT	Trong đó:		Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí				Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh				Ghi chú
A	B	C	D	I	NST	NSTP		Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025			Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025		E
		Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		17,900	-	17,900	-	-	-	-	-	17,900	17,900	-	17,900		
3	1	Xây mới Trường Mầm non Lê Lợi - Điểm trường thôn Dè E, xã Lê Lợi, thành phố Hà Long	C	17,900		17,900						17,900	17,900		17,900		
		Lĩnh vực văn hoá thể thao		7,200	-	7,200	-	-	-	-	-	7,200	7,200	-	7,200		
4	1	Xây mới Nhà văn hoá thôn Dè E, xã Lê Lợi, thành phố Hà Long	C	7,200		7,200						7,200	7,200		7,200		
II	12	Hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các phường để bố trí vốn đầu tư xây dựng các công trình thực hiện theo Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Long		61,478	-	61,478	-	-	-	-	-	61,200	61,200	-	61,200		
		UBND phường Hà Khánh		3,700	-	3,700	-	-	-	-	-	3,700	3,700	-	3,700		
1	1	Cải tạo tuyến đường từ Tiểu đoàn 184 đến tổ 5, khu 1, phường Hà Khánh	C	3,700		3,700						3,700	3,700		3,700		
		UBND phường Hồng Hải		14,200	-	14,200	-	-	-	-	-	14,200	14,200	-	14,200		
2	1	Cải tạo tuyến đường liên tổ 2, 4, 6 khu 9, phường Hồng Hải	C	7,500		7,500						7,500	7,500		7,500		
3	2	Cải tạo tuyến đường liên tổ 1A, 1B, 2 và 3 khu 9, phường Hồng Hải	C	6,700		6,700						6,700	6,700		6,700		
		UBND phường Hà Khánh		3,800	-	3,800	-	-	-	-	-	3,800	3,800	-	3,800		
4	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tổ 27 khu 5, phường Hà Khánh	C	3,800		3,800						3,800	3,800		3,800		
		UBND phường Đại Yên		7,500	-	7,500	-	-	-	-	-	7,500	7,500	-	7,500		
5	1	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông liên khu Yên Cư - Quỳnh Trung (tuyến đường lên trường Tiểu học, THCS Đại Yên), phường Đại Yên.	C	7,500		7,500						7,500	7,500		7,500		

TT	SL	Danh mục dự án	Nhóm dự án	TMDT trong Nghị quyết phê duyệt CTDĐT	Trong đó:		Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2020 (Ngân sách Thành phố)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí				Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung	Kế hoạch trung hạn sau điều chỉnh			Ghi chú
A	B	C	D	1	NST	NSTP	3	Tổng số	Năm 2021	Giai đoạn 2022 - 2025	7	8	9	10	E	
		UBND phường Hà Trung		13,179	-	13,179	-	-	-	-	13,100	13,100	-	13,100		
6	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường và cống thoát nước từ tổ 27 khu 3 ra tổ 34 khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hà Long	C	8,216		8,216					8,200	8,200		8,200		
7	2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết hợp cống thoát nước tổ 45 khu 4, phường Hà Trung, thành phố Hà Long	C	4,963		4,963					4,900	4,900		4,900		
		UBND phường Hồng Gai		2,225	-	2,225	-	-	-	-	2,200	2,200	-	2,200		
8	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 18 thuộc đường Ba Đào (đoạn 1)	C	2,225		2,225					2,200	2,200		2,200		
		UBND phường Cao Xanh		6,377	-	6,377	-	-	-	-	6,300	6,300	-	6,300		
9	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 2 thuộc khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hà Long	C	2,377		2,377					2,300	2,300		2,300		
10	2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngõ 16 khu 2B phường Cao Xanh, thành phố Hà Long	C	4,000		4,000					4,000	4,000		4,000		
		UBND phường Việt Hưng		1,843	-	1,843	-	-	-	-	1,800	1,800	-	1,800		
11	1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ hẻm chui Cao tốc đến đường Kho Gạo tại tổ 4, khu 6, phường Việt Hưng, thành phố Hà Long	C	1,843		1,843					1,800	1,800		1,800		
		UBND phường Hà Phong		8,654	-	8,654	-	-	-	-	8,600	8,600	-	8,600		
12	1	Đường ven suối Lô Phong, tổ 8A, 9A, khu 1, phường Hà Phong	C	8,654		8,654					8,600	8,600		8,600		

Nguyễn Văn...